



HỘI DÒNG CON ĐỨC MẸ ĐI VIẾNG

483A Chi Lăng - Huế - Việt Nam * ĐT: 0234 3524022 * Email : vp.fmvhue@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH TU ĐỨC THÁNG 9,10,11,12/2025

I. Phần Định Hướng

Định Hướng	Mục Tiêu	Học Hỏi	Thực Hành			
			BDH	BDT	PTCĐ	Cá Nhân
Luật Tình Yêu là Hiến chương của Cộng đoàn huynh đệ, được xây dựng trên Đức Kitô, nền tảng của sự hiệp nhất.	1/Cầu Nguyện: Quy Hướng Về Chúa. Khao Khát Theo Chúa. Tìm Ý Chúa	*Hiến chương: điều 46-55 *Tông huấn Vita Consecrata: số 22	1/ Hỗ trợ, hy sinh cộng tác với nhau trong công việc vì lợi ích chung của Hội dòng.	1/ Ý thức sự linh thánh của Cộng đoàn nơi Chúa hiện diện.	1/ Giúp Chị em sống ý thức thuộc về Hội dòng: Trung thành với đặc sủng, cảm thông và ân cần chăm sóc Chị em. (x.HC177/1,2,3)	1/ Ý thức hoán cải thường xuyên: Sống sẵn bó với Chúa trong tương quan giao ước.
	2/Trách nhiệm. Cùng nhau gánh vác.	*Tông huấn <i>Hãy Vui Mừng Hoan Hi</i> số 140-145 *Tông huấn <i>Evangelii Gaudium</i> (Niềm vui Tin Mừng) số	2/ Chăm mật tuyệt đối về các vấn đề liên quan đến Chị em.	2/ Tâm quan trọng trong việc đồng hành thiêng liêng.	2/ Tạo bầu khí yêu thương, vui vẻ, hòa thuận.	2/ Ý thức tự huấn luyện. Thiên liêng: Xây dựng tương quan cá vị với Chúa. Nhân bản: Sống tâm tình biết ơn.

(HC 47/2)		130;131;273;274.				<p>Sống Linh đạo Thăm viếng: gặp gỡ, vui vẻ, thân thiện chào hỏi chị em.</p> <p>Sống tinh thần thuộc về: chia sẻ công việc chung với tinh thần trách nhiệm cao.</p>
	3/ Họa Ảnh: 1,2,3,4	*Tông huấn <i>Marialis Cultus</i> – Đức Phaolô VI (1974) số 16-18.	3/ Sống và thực hành những Họa Ảnh Đức Mẹ để Hồn Tông Đồ được bùng cháy.	3/ Đào tạo một tâm hồn sẵn sàng lên đường truyền giáo qua đời sống cầu nguyện gắn bó với Chúa, để có thể chiêm niệm trong hoạt động.	3/ Nắm vững Hiến chương và Nội quy để hướng dẫn chị em thi hành sứ vụ đúng.	3/ Ý thức được Hội dòng sai đi thi hành sứ mạng nhân danh Hội dòng.

Định Hướng I: Mỗi ban ngành, Cộng đoàn và từng Chị em phải sống và chu toàn các công việc theo như hướng dẫn trong định hướng mà Tu nghị đưa ra.

II. Phần Học Hỏi

1. Nền tảng: Hiến Chương: điều 46-55

2. Đời sống thiêng liêng: Tông huấn Vita Consecrata: số 22

Nhờ Thánh Thần thúc đẩy, đời thánh hiến "hoạ lại cách chính xác và thực hiện liên tục trong Giáo Hội"[38] lối sống mà Đức Giê-su, Đấng đầu tiên được Chúa Cha thánh hiến và sai đi phục vụ Nước Thiên Chúa. Đức Giê-su mời các môn đệ đi theo Người cũng sống như Người đã sống (x. Mt 4,18-22; Mc 1,16-20; Lc 5,10-11; Ga 15,16). Nhờ cuộc thánh hiến của Đức Giê-su soi dẫn, chúng ta có thể thấy nguồn gốc của đời thánh hiến nơi sáng kiến của Chúa Cha, nguồn mạch mọi sự thánh hiến. Quả thế, chính Đức Giê-su là Đấng "Thiên Chúa thánh hiến bằng Thánh Thần và quyền năng" (Cv 10,38), là "Đấng Chúa Cha đã thánh hiến và sai đến thế gian" (Ga 10,36). Một khi đón nhận ơn thánh hiến của Chúa Cha, Chúa Con lại hiến dâng bản thân cho Chúa Cha để phục vụ nhân loại (x. Ga 17,19): đời sống khiết tịnh, nghèo khó và vâng phục của Người diễn tả lòng gắn bó thảo hiếu và trọn vẹn của Người với chương trình của Chúa Cha (x. Ga 10,30; 14,11). Chính vì cuộc hiến dâng hoàn hảo của Đức Ki-tô mà hết mọi biến cố trong cuộc đời tại thế của Người đều được thánh hiến.

Người là Đấng vâng phục tuyệt hảo, từ trời xuống không phải để làm theo ý mình, nhưng để làm theo ý Đấng sai phái Người (x. Ga 6,38; Dt 10,5.7). Người ký thác bản thân và hành động vào tay Chúa Cha (x. Lc 2,49). Bởi sự vâng phục thảo hiếu, Người chọn thân phận nô lệ : "Người đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ [...], vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự" (Pl 2,7-8). Chính trong thái độ tuân phục đối với Chúa Cha, Đức Ki-tô đã chọn sống trinh khiết, tuy vẫn chuẩn nhận và bảo vệ phẩm giá và sự thánh thiện của đời sống hôn nhân, và như thế, cho thấy cái giá phi thường và sự phong phú nhiệm mầu của sự trinh khiết. Vì hoàn toàn gắn bó với chương trình của Chúa Cha, Đức Ki-tô có thái độ siêu thoát đối với của cải trần thế: "Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó, để lấy

cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có" (2 Cr 8,9). Chiều sâu của sự nghèo khó của Người được tỏ bày trong việc Người dâng trọn vẹn cho Chúa Cha tất cả những gì thuộc về Người.

Đời sống thánh hiến thật sự là một ký ức sống động về lối sống và hành động của Đức Giê-su, Ngôi Lời nhập thể, trong tương quan với Cha và với anh em Người. Đời sống thánh hiến là truyền thống sống động về cuộc sống và sứ điệp của Đấng Cứu Thế.

3. Đời sống cộng đoàn: Tông huấn hãy vui mừng hoan hỉ số 140-145

140. Khi sống cô lập xa cách người khác, thật khó để chúng ta chiến đấu chống lại nhục dục, chống lại các cám dỗ, các cám dỗ của ma quỷ, và sự ích kỷ của thế gian. Bị tấn công dồn dập bởi quá nhiều lực lôi kéo, nếu chúng ta quá cô độc, ta sẽ dễ mất cảm thức về thực tại và sự trong sáng nội tâm, và dễ đầu hàng.

141. Nên thánh là một hành trình trong cộng đoàn, sống cùng với những người khác. Chúng ta thấy điều này nơi một vài cộng đoàn thánh thiện. Đôi khi Giáo Hội đã tuyên thánh trọn cả cộng đoàn đã sống Tin Mừng một cách anh hùng hay đã dâng hiến cho Thiên Chúa sự sống của tất cả các thành viên. Chẳng hạn, chúng ta có thể nghĩ tới bảy vị sáng lập thánh thiện của Dòng Tôi Tớ Đức Maria, bảy Chân phước nữ tu thuộc đan viện đầu tiên của Dòng Thăm Viếng ở Madrid, Thánh Phaolô Miki và các bạn tử đạo ở Nhật Bản, Thánh Andrew Taegon và các bạn tử đạo ở Triều Tiên, hay Thánh Rocco González và Alonso Rodríguez và các bạn tử đạo ở Nam Mỹ. Chúng ta cũng nhớ đến các chứng tá gần đây của các đan sĩ Trappist ở Tibhirine (Algeria), những người đã được chuẩn bị trong tư cách một cộng đoàn tử đạo. Cũng thế, có nhiều cặp vợ chồng thánh thiện, trong đó mỗi người trở thành một phương tiện mà Đức Kitô dùng để thánh hóa người kia. Sống hay làm việc cùng với những người khác chắc chắn là một con đường tăng trưởng thiêng liêng. Thánh Gioan Thánh Giá đã nói với một trong các môn đệ của ngài: “Con sống với những người khác là để được họ uốn nắn và thử thách về đàng nhân đức.”

142. Cộng đoàn được mời gọi kiến tạo “một không gian đời thần trong đó ta có thể sống kinh nghiệm sự hiện diện huyền nhiệm của Chúa Phục sinh”[105]. Việc chia sẻ Lời Chúa và cử hành Thánh Thể với nhau thúc đẩy tình huynh đệ và làm cho chúng ta dần dần trở thành một cộng đoàn thánh thiện và truyền giáo. Điều đó cũng làm nảy sinh những kinh nghiệm thần bí đích thực chia sẻ chung với nhau, như trường hợp của thánh Biển Đức và thánh Scholastica, hay như kinh nghiệm thiêng liêng tuyệt vời được chia sẻ bởi thánh Augustinô và Mẹ ngài là thánh Mônica. “Khi gần tới ngày mẹ con xa lìa cõi đời này, ngày mà Chúa biết rõ, còn chúng con thì không, đã xảy ra một chuyện mà con tin là do Chúa sắp đặt theo đường lối nhiệm mầu của Chúa: lúc đó chỉ có mẹ và con, đứng tựa cửa sổ nhìn ra thửa vườn [...]. Chúng con nao nức mở rộng tâm hồn hớp lấy những dòng suối từ suối nguồn của Chúa, cội nguồn sự sống xuất phát từ nơi Chúa [...]. Và khi chúng con nói và khát khao về lẽ khôn ngoan ấy, chúng con đã chạm được một phần nào đó với toàn lực của tâm trí mình [...] sự sống vĩnh cửu có thể giống một khoảnh khắc huệ trí như thế mà hiện giờ chúng con vẫn khát khao.”

143. Tuy nhiên, những kinh nghiệm như thế không thường xảy ra, và cũng không phải là điều quan trọng nhất. Đời sống cộng đoàn, dù là trong gia đình, giáo xứ, cộng đoàn tu trì hay bất cứ cộng đoàn nào khác, được hình thành bởi bao điều nhỏ nhặt thường ngày. Đó thực sự là trường hợp của cộng đoàn thánh, được hợp thành bởi Chúa Giêsu, Đức Maria và Thánh Giuse, ở đó phản ánh một cách mẫu mực vẻ đẹp của sự hiệp thông Ba Ngôi Thiên Chúa. Đó cũng là đời sống mà Chúa Giêsu chia sẻ với các môn đệ của Ngài và với dân chúng.

144. Chúng ta đừng quên rằng Chúa Giêsu đã mời gọi các môn đệ chú ý đến những chi tiết:

Chi tiết nhỏ về chuyện hết rượu tại một tiệc cưới;

Chi tiết nhỏ về chuyện một con chiên lạc mất;

Chi tiết nhỏ về việc người goá phụ dâng cúng hai đồng xu nhỏ;

Chi tiết nhỏ về việc mang dầu dự trữ cho đèn, phòng trường hợp chàng rể đến chậm;

Chi tiết nhỏ về việc hỏi xem các môn đệ có bao nhiêu ổ bánh;

Chi tiết nhỏ về việc nhóm bếp lửa và nướng cá khi Người chờ đợi các môn đệ lúc tinh sương.

145. Một Cộng đoàn biết trân trọng những chi tiết nhỏ của tình yêu, nơi đó các thành viên chăm sóc lẫn nhau và tạo ra một môi trường mở và đầy tinh thần Phúc âm, là nơi Chúa Phục Sinh hiện diện, thánh hóa cộng đoàn theo kế hoạch của Chúa Cha. Có đôi khi, nhờ món quà tình yêu của Chúa giữa những chi tiết nhỏ này, chúng ta được Thiên Chúa ban cho những kinh nghiệm an ủi. “Một buổi tối mùa đông tôi đang làm việc bồn phận nhỏ bé của tôi như thường lệ [...], thỉnh thoảng, tôi nghe thấy từ xa tiếng đàn du dương. Rồi tôi thấy thoáng hiện một phòng khách sáng trưng, trang hoàng rực rỡ, đầy các quý cô với trang phục quý phái đang trò chuyện và trao cho nhau những lời khen ngợi đủ kiểu và những lời tán tụng thế gian. Rồi tôi quay lại nhìn người chị em đau ốm nghèo nàn mà tôi đang giúp đỡ. Ở đây, thay cho điệu nhạc du dương, thỉnh thoảng tôi chỉ nghe thấy những tiếng than thở của chị ấy [...]. Tôi không thể diễn tả được điều đã xảy ra trong tâm hồn tôi, điều tôi biết là Chúa đã soi sáng tâm hồn tôi bằng những tia sáng chân lý vượt quá vẻ huy hoàng mà u ám của những lễ hội trần thế, đến nỗi tôi không thể tin đó là hạnh phúc của mình”.

4. Đức Mẹ: Tông huấn *Marialis Cultus* – Đức Phaolô VI (1974) số 16-18

16. Theo một số hướng dẫn của giáo huấn Công Đồng này về Mẹ Maria và Giáo Hội, giờ đây chúng tôi muốn khảo sát kỹ lưỡng hơn về một khía cạnh đặc biệt là mối liên hệ giữa Mẹ Maria và phụng vụ – tức là, Mẹ Maria như là một mô phạm của thái độ thiêng liêng mà Giáo Hội cần phải có để cử hành và sống các mầu nhiệm thần linh. Đức Trinh Nữ này là một mô phạm trong lãnh vực này xuất phát từ sự kiện là Mẹ được nhìn nhận như là gương mẫu tuyệt hảo nhất của Giáo Hội trong lãnh vực đức tin, đức mến và mối hiệp nhất tuyệt hảo với Chúa Kitô, tức là trạng thái nội tâm mà Giáo Hội, hiện thể yêu dấu, chặt chẽ liên kết với Chúa của mình, kêu cầu Chúa Kitô và nhờ Người tôn thờ Cha hằng hữu.

17. Mẹ Maria là vị Trinh Nữ chuyên chú lắng nghe, vị lấy đức tin lãnh nhận lời Chúa, một đức tin ở nơi Mẹ là cửa ngõ và là đường lối dẫn đến chức làm mẹ thần linh, như Thánh Augustine nhận định: “Đức Maria nhờ tin tưởng đã cuu mang Người là Đấng Mẹ tin tưởng hạ sinh”. Thật vậy, khi Mẹ lãnh nhận từ vị thiên thần câu trả lời cho tâm trạng bối rối của Mẹ, “tràn đầy đức tin, và thụ thai Chúa Kitô trong tâm trí của mình trước khi thụ thai Người trong lòng Mẹ, Mẹ đã thưa: “Này tôi là nữ tỳ Chúa, xin hãy thực hiện nơi tôi những gì Ngài nói cùng tôi” (Lk 1:38)”. Đối với Mẹ, chính đức tin là nguyên nhân diễm phúc và niềm tin tưởng ở việc làm trọn những gì Ngài hứa: “Phúc thay cho em là người đã tin rằng những gì Chúa hứa với em sẽ được nên trọn” (Lk 1:45). Cũng thế, chính đức tin là những gì nhờ đó Mẹ đã đóng một phần vai trò trong việc Nhập Thể và là chứng nhân độc nhất về việc Nhập Thể này, khi nghĩ lại về các biến cố của thời thơ ấu Chúa Kitô, đã suy nghĩ trong lòng mình các biến cố này (cf. Lk 2:19,51). Giáo Hội cũng tác hành như thế, nhất là trong phụng vụ, khi Giáo Hội tin tưởng lắng nghe, chấp nhận, công bố và tôn kính lời Chúa, phân phát lời này cho tín hữu như bánh sự sống và trong ánh sáng của lời ấy xem xét những dấu chỉ thời đại, dẫn giải và sống những biến cố của lịch sử.

18. Mẹ Maria cũng là vị Trinh Nữ sống nguyện cầu. Mẹ tỏ ra như thế trong cuộc viếng thăm người mẹ của vị tiên hô. Khi Mẹ tuôn tràn linh hồn Mẹ ra qua những lời bày tỏ tôn vinh Thiên Chúa, và những bày tỏ của lòng khiêm nhường, của đức tin và đức cậy. Lời cầu nguyện ấy là Ca Vịnh Ngợi Khen (cf Lk 1:46-55), lời cầu nguyện tuyệt hảo của Mẹ Maria, bài ca của những lúc cứu tinh trong đó hòa trộn niềm vui của dân Yên Duyên cổ và tân. Hình như Thánh Irenaeus đã cho rằng chính trong bài ca vịnh này của Mẹ Maria đã vang lên ở đó một lần nữa niềm vui của Abraham là người đã thấy trước được Đấng Thiên Sai (cf. Jn 8:56) (48), và vang lên ở đó trong niềm ngưỡng vọng ngôn sứ tiếng nói của Giáo Hội: “Nơi lời chúc tụng của mình, Mẹ Maria đã nhân danh Giáo Hội tuyên bố một cách tiên tri rằng: ‘Linh hồn con tôn vinh Chúa...’ (949). Thật thế, bài ca này của Mẹ Maria đã lan truyền xa rộng và đã trở thành kinh nguyện của toàn thể Giáo Hội ở mọi thời đại.

Ở Cana, Mẹ Maria lại tỏ ra như là vị Trinh Nữ sống nguyện cầu, khi Mẹ khéo léo nói với Con Mẹ về một nhu cầu trần thế mà Mẹ cũng đạt được một hiệu quả về ân sủng, tức là Chúa Giêsu, khi thực hiện dấu lạ đầu tiên của mình, đã củng cố niềm tin tưởng của các môn đệ nơi Người (cf Jn 2:1-12).

Cũng thế, đoạn diễn tả cuối cùng về đời sống Mẹ Maria cũng cho thấy Mẹ đang nguyện cầu. Các tông đồ “hiệp nhau liên li cầu nguyện, cùng với một số phụ nữ, bao gồm cả Mẹ Maria là Mẹ của Chúa Giêsu, cũng như với anh em của Người” (Acts 1:14). Chúng ta thấy ở nơi đây sự hiện diện nguyện cầu của Mẹ Maria với Giáo Hội sơ khai cũng như với Giáo Hội qua mọi thời đại, và, được mong triệu về trời, Mẹ vẫn không bỏ bê sứ vụ chuyển cầu và cứu độ của Mẹ. Tước hiệu Trinh Nữ sống nguyện cầu cũng hợp với Giáo Hội, một Giáo Hội ngày ngày dâng lên Cha các nhu cầu của con cái mình, ‘không ngừng ca ngợi Chúa và chuyển cầu cho phần rỗi của thế giới’.

5. Tông Đồ: Tông huấn Niềm vui Tin Mừng số 130-131; 273-274

130. Chúa Thánh Thần cũng làm phong phú toàn thể Hội Thánh truyền giáo bằng các đặc sủng khác nhau. Các ân huệ này có mục đích canh tân và xây dựng Hội Thánh. Các đặc sủng không phải là một di vật được cất giữ an toàn và được uỷ thác cho một nhóm nhỏ để cất giữ; đúng hơn, chúng là những ân huệ được Chúa Thánh Thần tháp nhập vào thân thể Hội Thánh, được kéo về trung tâm là Đức Kitô và rồi được truyền vào đồng lực truyền giáo. Một dấu hiệu chắc chắn về đặc sủng đích thực là đặc tính giáo hội của nó, khả năng nó kết hợp hài hoà vào đời sống của dân thánh trung thành của Thiên Chúa vì lợi ích của mọi người. Một cái gì thực sự mới mẻ do Chúa Thánh Thần ban cho không cần làm lu mờ các ân huệ và các đường lối thiêng liêng khác để nó được cảm nhận rõ ràng. Một đặc sủng càng được qui hướng nhiều về tâm điểm của Tin Mừng bao nhiêu thì việc thực thi đặc sủng ấy sẽ càng có đặc tính Hội Thánh nhiều hơn. Chính trong sự hiệp thông, cả khi là một sự hiệp thông đau đớn, mà một đặc sủng được coi là chân chính và hiệu quả một cách nhiệm mầu. Trên cơ sở sự đáp lại của mình trước thách thức này, Hội Thánh có thể là một mô hình cho hoà bình thế giới.

131. Những khác biệt giữa các cá nhân và các cộng đồng đôi khi có thể gây ra tình trạng khó chịu, nhưng Chúa Thánh Thần, Đấng là nguồn của sự đa dạng này, có thể đem đến một điều gì tốt lành từ tất cả những khác biệt ấy, và biến nó thành một phương tiện truyền giáo hấp dẫn. Sự khác biệt phải được hoà giải bằng ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần; chỉ mình Ngài có thể khơi dậy sự đa dạng, đa nguyên và phong phú, đồng thời đem lại sự duy nhất. Còn chúng ta, khi muốn sự khác biệt, chúng ta thường trở nên đóng kín, loại trừ và gây chia rẽ; tương tự, khi chúng ta cố gắng tạo sự duy nhất dựa trên các tính toán nhân loại của mình, chúng ta lại đi đến chỗ áp đặt một sự đồng nhất đơn điệu. Tình trạng này không có lợi cho việc truyền giáo của Hội Thánh.

273. Sứ mệnh của tôi giữa lòng dân không chỉ là một phần của đời tôi hay một cái phù hiệu mà tôi có thể gỡ bỏ; nó không phải một cái gì “phụ thêm” hay chỉ là một khoảnh khắc khác trong cuộc đời. Trái lại, nó là một cái gì tôi không thể dứt bỏ khỏi mình nếu không muốn tiêu diệt chính mình. Tôi là một sứ mệnh trên trái đất này; đó là lý do tại sao tôi có mặt trên trái đất này. Chúng ta phải coi mình như được đóng ấn, thậm chí được in nhãn bởi sứ mệnh mang ánh sáng, phúc lành, tạo sức sống, nuôi dưỡng, chữa lành và giải thoát. Nhìn khắp quanh mình, chúng ta bắt đầu nhận thấy những người điều dưỡng cho linh hồn, những thầy dạy cho linh hồn, những chính trị gia cho linh hồn, những người đã chọn hoà mình vào với người khác và cho người khác. Nhưng một khi chúng ta tách rời hoạt động khỏi đời sống riêng tư của mình, mọi thứ đổi thành màu xám và chúng ta sẽ luôn luôn cố đi tìm sự nhìn nhận hay khẳng định các nhu cầu của mình. Chúng ta hết còn là một dân tộc.

274. Nếu chúng ta muốn chia sẻ đời mình với người khác và quảng đại trao ban, chúng ta cũng phải nhận ra rằng mọi người xứng đáng với sự trao ban của chúng ta. Không phải vì đáng đáp nơi thân hình của họ, những khả năng của họ, ngôn ngữ của họ, cách suy nghĩ của họ, hay bất cứ sự thoả mãn nào mà chúng ta có thể nhận được, nhưng vì họ là công trình của Thiên Chúa, là tạo vật của Thiên Chúa. Thiên Chúa đã dựng nên con người ấy theo hình ảnh Ngài, và người ấy phản chiếu

phần nào vinh quang của Thiên Chúa. Mọi con người đều là đối tượng của lòng nhân từ vô biên của Thiên Chúa, và chính Thiên Chúa hiện diện trong cuộc đời họ. Đức Giêsu đã hiến máu thánh châu báu của Ngài trên thập giá vì người ấy. Bất kể hình hài họ thế nào, mỗi người đều vô cùng thánh thiện và xứng đáng với tình yêu của chúng ta. Do đó, nếu tôi có thể giúp ít là một người có một cuộc sống tốt hơn, thì sự hiến mình của tôi đã được biện minh rồi. Là dân trung thành của Thiên Chúa quả là tuyệt vời. Chúng ta đạt được sự thành toàn khi phá đổ các bức tường ngăn cách và trong tim chúng ta chứa đầy những khuôn mặt và những cái tên!

III. Bảng Xét Minh

1. Luật Tình Yêu – Cầu nguyện: Quy hướng về Chúa, Khao khát theo Chúa, Tìm ý Chúa. (HC 46–55; Vita Consecrata 22)

Tôi có dành thời gian chất lượng mỗi ngày để gặp gỡ Chúa trong cầu nguyện, hay chỉ đọc kinh vội vàng?

Tôi có thực sự khao khát tìm ý Chúa trước khi đưa ra quyết định hay chỉ làm theo ý riêng?

Trong công việc chung, tôi có sẵn sàng hy sinh để hỗ trợ chị em vì lợi ích chung của Hội dòng?

Tôi có nhìn Cộng đoàn như một nơi thánh thiêng Chúa hiện diện không?

Tôi có sống ý thức mình thuộc về Hội dòng qua việc trung thành với đặc sủng và chăm sóc chị em không?

Tôi có để Chúa hoán cải con tim mỗi ngày, hay vẫn giữ những thái độ, thói quen trái với giao ước tình yêu?

2. Trách nhiệm – Cùng nhau gánh vác: (Gaudete et Exsultate 140–156; Evangelii Gaudium 130, 131, 273, 274)

Tôi có chủ động chia sẻ công việc chung với tinh thần trách nhiệm cao, hay chọn việc nhẹ, tránh việc khó?

Khi gặp vấn đề nhạy cảm liên quan đến chị em, tôi có giữ kín hay để mình bị cuốn vào chuyện bàn tán?

Tôi có đồng hành thiêng liêng với tinh thần tôn trọng, lắng nghe và nâng đỡ người khác không?

Tôi có góp phần tạo bầu khí yêu thương, vui vẻ, hòa thuận trong Cộng đoàn?

Tôi có tự huấn luyện bản thân mỗi ngày cả về thiêng liêng (xây dựng tương quan cá vị với Chúa) và nhân bản (sống tâm tình biết ơn)?

Tôi có thực hành linh đạo thăm viếng qua những cử chỉ nhỏ như chào hỏi vui vẻ, gặp gỡ thân thiện?

3. Họa ảnh Đức Mẹ (Marialis Cultus 16 - 23)

Tôi có chiêm ngắm và sống theo các họa ảnh của Đức Mẹ (đầy ân sủng, nhạy bén với Thánh Thần, nhiệt thành đem Tin Mừng, thao thức hạnh phúc tha nhân) trong đời sống tông đồ?

Tôi có nuôi dưỡng đời sống cầu nguyện gắn bó với Chúa để sẵn sàng lên đường thi hành sứ vụ?

Tôi có học hỏi Hiến chương và Nghị quyết của Hội dòng để thi hành sứ vụ đúng hướng không?

Tôi có ý thức rằng khi ra đi phục vụ là nhân danh Hội dòng và đem theo sứ mạng của toàn Cộng đoàn?